|  |  |
| --- | --- |
| NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**VỤ PHÁP CHẾ** | BỘ TƯ PHÁP **VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT** |

**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT CHỨNG KHOÁN**

Ngày 26/11/2019, tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khoá XIV đã thông qua Luật Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (sau đây gọi tắt là Luật Chứng khoán). Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG LUẬT**

**1. Đánh giá thực tiễn thi hành Luật Chứng khoán hiện hành**

***a) Kết quả đạt được***

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành[[1]](#footnote-2) đã tạo khung khổ pháp lý cao nhất, tương đối đầy đủ, đồng bộ, thống nhất điều chỉnh toàn diện hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán (TTCK). Trong những năm qua, TTCK đã phát triển nhanh và tương đối ổn định, góp phần phát triển kinh tế của đất nước. Một số kết quả cụ thể như sau:

***Một là,*** quy mô TTCK ngày càng phát triển, TTCK đã trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế.

***Hai là,*** TTCK đã hỗ trợ cho việc thực hiện công tác cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) được thuận lợi hơn và ngày càng công khai, minh bạch, góp phần thực hiện chủ trương tái cơ cấu lại DNNN. Quy mô, hiệu quả hoạt động, chất lượng quản trị của các DNNN cổ phần hóa thực hiện niêm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK nâng cao rõ rệt.

***Ba là,*** đã hình thành các khu vực thị trường bao gồm thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu và TTCK phái sinh; tính thanh khoản thị trường được cải thiện rõ rệt qua những năm gần đây.

***Bốn là,*** hệ thống các tổ chức kinh doanh chứng khoán, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng khoán đã có sự phát triển cả về năng lực chuyên môn nghiệp vụ và năng lực tài chính; cải thiện chất lượng dịch vụ, tăng cường kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ của khách hàng và quản trị rủi ro trong quá trình hoạt động.

***Năm là,*** đa dạng hóa cơ sở nhà đầu tư, phát triển hệ thống nhà đầu tư có tổ chức, thu hút sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài. Số lượng nhà đầu tư chuyên nghiệp và nhà đầu tư cá nhân liên tục tăng.

***Sáu là,*** hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK ngày càng được nâng cao. Bộ Tài chính thực hiện quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK; Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) trực tiếp quản lý, giám sát hoạt động của thị trường, về cơ bản đã bảo đảm TTCK hoạt động lành mạnh và an toàn, bám sát mục tiêu, chính sách của Chính phủ, hỗ trợ sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

***b) Bất cập, hạn chế***

Bên cạnh những kết quả tích cực nêu trên, thực tiễn sau hơn 10 năm thi hành cho thấy Luật Chứng khoán đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, cụ thể:

***Một là****, hạn chế trong các quy định của Luật Chứng khoán. Nội dung một số điều khoản của Luật còn chưa rõ ràng, cụ thể, dẫn đến cách hiểu khác nhau và gây khó khăn trong áp dụng; một số điều khoản của Luật không còn hợp lý hoặc không còn phù hợp với thực tiễn; Luật chưa quy định một số vấn đề mà thực tiễn đòi hỏi cần phải thể chế hóa bằng Luật; một số điều khoản chưa tương thích với thông lệ quốc tế tốt, chưa phù hợp với yêu cầu và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, cụ thể như sau:*

***(1) Về chào bán chứng khoán:*** Một số điều kiện chào bán còn chưa rõ ràng, chặt chẽ, chưa phù hợp với tính chất của đợt chào bán, từng loại chứng khoán chào bán và quy mô phát triển của thị trường hiện nay. Đối với chào bán chứng khoán ra công chúng, chưa tách riêng điều kiện để phù hợp với tính chất khác nhau giữa chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) với chào bán thêm ra công chúng; chưa quy định điều kiện về quy mô phát hành, tính đại chúng… dẫn đến có trường hợp doanh nghiệp phát hành với giá trị rất lớn, gấp nhiều lần vốn chủ sở hữu, tiềm ẩn rủi ro đối với các nhà đầu tư. Đối với chào bán cổ phiếu riêng lẻ của công ty đại chúng (CTĐC), chưa quy định điều kiện về đối tượng tham gia, hạn chế chuyển nhượng dẫn đến trường hợp doanh nghiệp lợi dụng thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ thay vì chào bán chứng khoán ra công chúng để tránh phải tuân thủ các điều kiện chặt chẽ trong chào bán chứng khoán ra công chúng.

**(2) Về công ty đại chúng**: Quy mô vốn điều lệ 10 tỷ đồng trở lên tại thời điểm năm 2006 là phù hợp nhưng tương đối thấp so với các doanh nghiệp hiện nay[[2]](#footnote-3). Thực tế cho thấy các CTĐC có quy mô vốn quá nhỏ như hiện nay sẽ khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ của CTĐC trên TTCK, bao gồm: nghĩa vụ nộp phí quản lý CTĐC; nghĩa vụ đăng ký chứng khoán, đăng ký niêm yết/giao dịch trên TTCK; chi phí cho nghĩa vụ công bố thông tin (lập website và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin qua website, thiết lập hệ thống và thực hiện công bố thông tin qua hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, bố trí người ủy quyền thực hiện công bố thông tin…); nghĩa vụ quản trị công ty; chi phí kiểm toán bắt buộc theo quy định của Luật Chứng khoán… Mặt khác, việc quy định mức vốn của CTĐC quá nhỏ như hiện nay sẽ dẫn đến tình trạng nhiều công ty đăng ký CTĐC nhưng sau một thời gian lại nộp hồ sơ đăng ký hủy tư cách CTĐC do không đáp ứng tiêu chuẩn, gây khó khăn trong công tác quản lý, theo dõi việc thực hiện các nghĩa vụ của công ty đó.

***(3) Về tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán:***

- SGDCK hiện nay không chỉ tổ chức giao dịch cho chứng khoán niêm yết trên Sở mà còn tổ chức giao dịch cho cổ phiếu của DNNN cổ phần hóa, chứng khoán của các doanh nghiệp khác chưa đủ điều kiện niêm yết và các loại chứng khoán khác (như chứng khoán phái sinh, chứng quyền có bảo đảm…) nhưng việc tổ chức giao dịch cho các loại chứng khoán này trên SGDCK chưa được luật hóa.

- SGDCK hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên theo Luật Chứng khoán, nhưng mô hình bộ máy quản lý của SGDCK lại chưa thống nhất với Luật Doanh nghiệp năm 2014. Do vậy, gặp khó khăn, lúng túng khi thực hiện các quy định liên quan đến các loại hình doanh nghiệp này, đặc biệt là các quy định liên quan đến tổ chức bộ máy, thẩm quyền, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, cơ chế tài chính, lương, thưởng, kế toán, kiểm toán, báo cáo, công bố thông tin...

 - Trách nhiệm của SGDCK trong việc giám sát đối với thành viên thị trường, giám sát giao dịch; báo cáo, kiến nghị UBCKNN các biện pháp xử lý biến động của thị trường và vi phạm của nhà đầu tư, thành viên giao dịch, tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch tại SGDCK hiện cũng chưa được quy định rõ.

***(4) Về các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn TTCK:*** Luật Chứng khoán hiện hành chưa có quy định về các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn TTCK để có cơ sở xử lý các sự cố, các sự kiện bất khả kháng như chiến tranh, thảm họa tự nhiên, biến động lớn của nền kinh tế, sự cố hệ thống giao dịch hoặc các sự kiện bất khả kháng khác làm ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch bình thường của TTCK hoặc khi thị trường giao dịch chứng khoán có biến động bất thường, có dấu hiệu vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

***(5) Về niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán:*** Luật Chứng khoán hiện chưa có quy định bảo đảm kiểm soát chặt chẽ thời gian từ khi đăng ký chào bán đến khi niêm yết, đăng ký giao dịch dẫn đến tình trạng tồn đọng vốn, khó khăn cho thanh khoản cổ phiếu, rủi ro thị trường trong khoảng thời gian nhà đầu tư đã mua cổ phần cho đến khi chính thức niêm yết, đăng ký giao dịch.

***(6) Về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán:*** Luật Chứng khoán hiện hành chưa quy định về bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh... Mặt khác khi quy mô TTCK ngày càng phát triển thì tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu ký chứng khoán (TTLKCK) cũng cần phải được sửa đổi nhằm bảo đảm hoạt động thanh toán tiền, chứng khoán thông suốt, an toàn.

***(7) Về tổ chức kinh doanh chứng khoán:*** Việc quy định giấy phép thành lập và hoạt động đối với công ty chứng khoán (CTCK), công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (CTQLQ) đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dẫn đến nhiều tổ chức kinh doanh chứng khoán hiện nay không có thông tin hoặc cập nhật thông tin trên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trên thực tế, các CTCK, CTQLQ đã chấm dứt hoạt động kinh doanh được cấp phép nhưng vẫn chưa giải thể được vì còn giải quyết các quyền và nghĩa vụ liên quan. Điều này gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc thực hiện tái cơ cấu cũng như giám sát tuân thủ. Luật Chứng khoán hiện hành chưa quy định rõ nghĩa vụ của CTCK trong việc giám sát bảo đảm khách hàng tuân thủ quy định giao dịch chứng khoán...

***(8) Về tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực chứng khoán:*** Luật Chứng khoán hiện hành chưa có quy định mang tính nguyên tắc, tạo khung pháp lý cho tổ chức xã hội – nghề nghiệp trong lĩnh vực chứng khoán đểphát huy vai trò cầu nối giữa các thành viên thị trường và cơ quan quản lý về chứng khoán TTCK, phối hợp với cơ quan quản lý về chứng khoán và TTCK trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chứng khoán đến các hội viên.

***(9) Về công bố thông tin trên TTCK:*** Quy định về công bố thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu và theo kịp sự phát triển của thị trường, chưa bao quát hết đối tượng có trách nhiệm công bố thông tin cũng như nội dung thông tin cần công bố.

***(10) Về chính sách thu hút đầu tư nước ngoài:*** Luật Chứng khoán hiện hành chưa có quy định về tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam (tỷ lệ sở hữu nước ngoài, điều kiện, trình tự, thủ tục đầu tư...) mang tính đặc thù tạo cơ sở pháp lý thu hút đầu tư gián tiếp trên TTCK.

***(11) Về thẩm quyền của UBCKNN trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm:*** Quy định tại Luật Chứng khoán hiện hành về thẩm quyền của UBCKNN trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm không đáp ứng được yêu cầu quản lý, giám sát, cưỡng chế đảm bảo thực thi pháp luật trên TTCK. Việc UBCKNN chưa được trao đầy đủ thẩm quyền trong thanh tra, giám sát, cưỡng chế thực thi là chưa thực hiện đầy đủ nguyên tắc quản lý TTCK của Tổ chức quốc tế các Ủy ban chứng khoán (IOSCO) mà Việt Nam là thành viên, chưa phù hợp với thông lệ quốc tế. Hầu hết các nước (như Trung Quốc, Nhật Bản, Malaysia, Thái Lan, Ba lan, Mỹ, Anh, Úc, Singapore, Lào, Campuchia...) đều quy định tại Luật Chứng khoán thẩm quyền của UBCK trong việc yêu cầu các cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin; đến làm việc để giải trình, cung cấp tài liệu... Do không có các thẩm quyền nêu trên nên hiện nay UBCKNN gặp nhiều khó khăn trong việc thu thập thông tin, xác minh, làm rõ và xử lý kịp thời các hành vi lạm dụng mang tính nghiêm trọng trên TTCK như giao dịch nội bộ, thao túng thị trường.

***Hai là****, hạn chế, bất cập giữa Luật Chứng khoán và các Luật khác có liên quan, cụ thể là:*

- Một số quy định của Luật Chứng khoán không còn thống nhất, đồng bộ với quy định liên quan tại các văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung như Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo..., cụ thể như: Mô hình quản trị đối với SGDCK, TTLKCK Việt Nam, quy định giấy phép thành lập và hoạt động đối với CTCK, CTQLQ đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là chưa thống nhất với Luật Doanh nghiệp; quy định liên quan đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên TTCK Việt Nam còn bất cập với Luật Đầu tư; quy định pháp lý liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin của CTĐC cần được sửa đổi, bổ sung để thống nhất với Luật Doanh nghiệp; quy định liên quan đến giao dịch chứng khoán, quyền sở hữu chứng khoán cần thống nhất với nhiều quy định mới tại Bộ luật Dân sự về chủ thể quan hệ dân sự, hợp đồng, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, thừa kế…

- Trước những sửa đổi của các Luật, Bộ luật nêu trên, Luật Chứng khoán còn thiếu những quy định mang tính đặc thù áp dụng cho lĩnh vực chứng khoán để bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và hoạt động trên TTCK như: Cơ chế pháp lý về công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền tài sản của cá nhân, pháp nhân đối với chứng khoán về mặt sở hữu và giao dịch, về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên TTCK Việt Nam, quy định về quản trị công ty của CTĐC và các tổ chức kinh doanh chứng khoán...

***Ba là****, hạn chế trong tổ chức thi hành Luật Chứng khoán:*

Trong thời gian qua, cơ quan quản lý về chứng khoán và TTCK đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong tổ chức thi hành pháp luật, quản lý giám sát, xử lý vi phạm trên TTCK; góp phần cho hoạt động TTCK phát triển an toàn, lành mạnh. Từ năm 2007 - 2018, UBCKNN đã ban hành hơn 1.950 quyết định xử phạt hành chính, với tổng số tiền phạt hơn 116 tỷ đồng. Tuy nhiên, các hành vi vi phạm pháp luật trên thị trường ngày càng tinh vi, phức tạp trong khi việc thu thập thông tin để phát hiện, xử lý các hành vi giao dịch nghi vấn gặp nhiều khó khăn do hạn chế về thẩm quyền, vì vậy kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý còn hạn chế.

***c) Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế***

- Luật Chứng khoán năm 2006 ra đời khi TTCK mới hình thành, quy mô thị trường nhỏ, các sản phẩm, dịch vụ của thị trường chưa đa dạng. Sau hơn 10 năm phát triển, TTCK đã thay đổi cả về chiều rộng lẫn chiều sâu nhưng hệ thống quy định pháp luật chưa được điều chỉnh kịp thời.

- Các Bộ luật, Luật có liên quan như Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo… đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế với nhiều quy định mới, liên quan đến những hoạt động, đối tượng chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán nhưng Luật Chứng khoán chưa được sửa đổi phù hợp.

- Sự phát triển mạnh mẽ của TTCK các nước trên thế giới cũng như tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế, khu vực đã đặt ra yêu cầu cải cách với TTCK Việt Nam, đặc biệt là hệ thống pháp luật về chứng khoán và TTCK để phù hợp với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, đồng thời tạo ra cơ hội để hội nhập với TTCK trong khu vực.

- Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, hoạt động trên TTCK còn hạn chế, không đồng đều, ảnh hưởng tới hiệu quả thi hành Luật.

**2. Sự cần thiết ban hành Luật Chứng khoán (sửa đổi)**

Qua đánh giá thực tiễn thi hành Luật Chứng khoán và qua nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, việc sửa đổi Luật Chứng khoán ở thời điểm hiện nay là hết sức cần thiết, với các lý do sau:

***Một là,*** để thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, trong đó có việc phát triển thị trường vốn và TTCK như: Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về việc thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa...

***Hai là,*** đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước, trong đó có cải cách thể chế là một nội dung quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch được xác định tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ.

***Ba*** ***là,*** nhằm tiếp cận các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng, góp phần triển khai hiệu quả các điều ước, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trong đó có các Hiệp định thương mại thế hệ mới như Hiệp định xuyên Thái Bình Dương Toàn diện và Tiến bộ (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)...

***Bốn là*,** khắc phục những tồn tại, hạn chế sau hơn 10 năm thi hành Luật Chứng khoán, đáp ứng yêu cầu phát triển tất yếu của TTCK nói riêng và kinh tế - xã hội nói chung trong tình hình mới, đặc biệt trong bối cảnh phát triển của cách mạng công nghệ 4.0.

**II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG LUẬT**

**1. Mục đích, yêu cầu**

Việc xây dựng Luật Chứng khoán (sửa đổi) nhằm hoàn thiện thể chế, ổn định môi trường pháp lý, bảo đảm cho sự phát triển ổn định, bền vững, an toàn của TTCK, đáp ứng yêu cầu hội nhập, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với TTCK, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; bảo đảm TTCK là kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của nền kinh tế.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

***Một là,*** thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, phát triển đồng bộ thị trường vốn và TTCK, trong đó xây dựng TTCK trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn cho đầu tư phát triển.

***Hai là,*** đảm bảo TTCK hoạt động minh bạch, bền vững, an toàn, chuyên nghiệp, hiện đại; tiếp cận với thông lệ, chuẩn mực quốc tế, xu hướng phát triển trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

***Ba là,*** bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ với các Luật liên quan đã và đang trong quá trình sửa đổi; tương thích với các điều ước, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

***Bốn là,*** kế thừa những quy định pháp luật về chứng khoán còn phù hợp; bổ sung những nội dung chưa được điều chỉnh; sửa đổi quy định chưa rõ, bất cập; loại bỏ những quy định không còn phù hợp; luật hóa một số quy định hiện hành đã ổn định và phù hợp với thực tế; xử lý những vướng mắc, hạn chế hiện nay của TTCK.

***Năm là,*** cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động chứng khoán và TTCK góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

**III. BỐ CỤC CỦA LUẬT**

Luật Chứng khoán gồm 10 chương, 135 điều, cụ thể như sau:

*Chương I. Những quy định chung,* gồm 12 điều (từ Điều 1 đến Điều 12), quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; áp dụng Luật Chứng khoán, các luật có liên quan; giải thích từ ngữ; nguyên tắc hoạt động về chứng khoán và TTCK; chính sách phát triển TTCK; biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn TTCK; quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK; Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; tổ chức xã hội – nghề nghiệp về chứng khoán; nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp; các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và TTCK.

*Chương II. Chào bán chứng khoán*, gồm 19 điều (từ Điều 13 đến Điều 31), quy định về chào bán chứng khoán ra công chúng (mệnh giá chứng khoán; hình thức chào bán; điều kiện chào bán; đăng ký chào bán; điều kiện thực hiện bảo lãnh phát hành, hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng; bản cáo bạch; báo cáo tài chính; tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận; sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến hồ sơ đăng ký chào bán; thông tin trước khi chào bán; cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán; phân phối chứng khoán; đình chỉ, hủy bỏ chào bán; nghĩa vụ của tổ chức phát hành); chào bán chứng khoán riêng lẻ (chào bán chứng khoán riêng lẻ của tổ chức phát hành không phải là CTĐC; chào bán chứng khoán riêng lẻ của CTĐC, CTCK, CTQLQ)

*Chương III. Công ty đại chúng*, gồm 10 điều (từ Điều 32 đến Điều 41), quy định về CTĐC; hồ sơ đăng ký CTĐC; quyền và nghĩa vụ của CTĐC; chào mua công khai; CTĐC mua lại cổ phiếu của chính mình; báo cáo mua lại cổ phiếu, công bố thông tin và thực hiện việc mua lại cổ phiếu; hủy tư cách CTĐC; hồ sơ hủy tư cách CTĐC; quản trị công ty áp dụng đối với CTĐC.

*Chương IV. Thị trường giao dịch chứng khoán*, gồm 10 điều (từ Điều 42 đến Điều 51), quy định về tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán; thành lập và hoạt động của SGDCK Việt Nam và công ty con; cơ cấu tổ chức quản lý của SGDCK Việt Nam; Điều lệ của SGDCK Việt Nam; quyền và nghĩa vụ của SGDCK Việt Nam; thành viên của SGDCK Việt Nam; niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; tạm ngừng, đình chỉ, khôi phục hoạt động giao dịch của SGDCK Việt Nam và công ty con; giao dịch chứng khoán; tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam.

*Chương V. Đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán*, gồm 18 điều (từ Điều 52 đến Điều 69), quy định về thành lập và hoạt động, cơ cấu tổ chức quản lý, Điều lệ, quyền và nghĩa vụ, thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; điều kiện, hồ sơ đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán; thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán; đình chỉ hoạt động lưu ký chứng khoán, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán; đăng ký chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; xác lập, chuyển quyền sở hữu và quyền khác đối với chứng khoán; bảo vệ tài sản của khách hàng; quỹ hỗ trợ thanh toán; quỹ bù trừ; tạm ngừng, đình chỉ, khôi phục hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; ngân hàng thanh toán.

*Chương VI. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán*, gồm 29 điều (từ Điều 70 đến Điều 98), quy định về Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán; hoạt động của CTCK, CTQLQ; tổ chức lại, đình chỉ và thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán; hành nghề chứng khoán.

*Chương VII. Quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và ngân hàng giám sát*, gồm 19 điều (từ Điều 99 đến Điều 117), quy định về các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán; thành lập và tổ chức hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán; quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư tham gia vào quỹ đầu tư chứng khoán; đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán; Điều lệ quỹ đầu tư chứng khoán; giải thể, hợp nhất, sáp nhập quỹ đầu tư chứng khoán; báo cáo về quỹ đầu tư chứng khoán; quỹ đại chúng và quỹ thành viên; công ty đầu tư chứng khoán; ngân hàng giám sát.

*Chương VIII. Công bố thông tin*, gồm 11 điều (từ Điều 118 đến Điều 128), quy định về đối tượng, nguyên tắc công bố thông tin; công bố thông tin của các đối tượng.

*Chương IX. Thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại*, gồm 05 điều (từ Điều 129 đến Điều 133), quy định về thanh tra chứng khoán; nhiệm vụ, quyền hạn của UBCKNN trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về chứng khoán và TTCK; trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về chứng khoán và TTCK; xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại.

*Chương X. Điều khoản thi hành*, gồm 02 điều (từ Điều 134 và Điều 135), quy định về hiệu lực thi hành, quy định chuyển tiếp.

**IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT**

**1. Những quy định chung**

***a) Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)***

Phạm vi điều chỉnh của Luật Chứng khoán đã được mở rộng, bảo đảm bao quát toàn diện các hoạt động về chứng khoán và TTCK bao gồm hoạt động chào bán, niêm yết, giao dịch, kinh doanh, đầu tư chứng khoán, cung cấp dịch vụ về chứng khoán, công bố thông tin, quản trị công ty đại chúng và các hoạt động khác được quy định tại Luật này; quy định quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực chứng khoán; tổ chức TTCK và quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK.

***b) Quy định các******biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn TTCK (Điều 7)***

 Luật Chứng khoán quy định các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn TTCK như: Giám sát an ninh, an toàn TTCK; Tạm ngừng, đình chỉ giao dịch đối với một hoặc một số chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán; Tạm ngừng, đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoặc khôi phục hoạt động giao dịch của SGDCK Việt Nam và công ty con, hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam...

Việc quy định tại Luật Chứng khoán các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn TTCK phù hợp với thông lệ quốc tế, tạo cơ sở pháp lý cũng như xác định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý TTCK trong việc thực hiện các biện pháp mang tính phòng ngừa cũng như kịp thời khắc phục, xử lý các sự cố, biến động bất thường của TTCK làm ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch bình thường của thị trường giao dịch chứng khoán.

***c) Về quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK (Điều 8, Điều 9)***

Luật Chứng khoán đã cụ thể hóa các nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính, UBCKNN bảo đảm phân công, phân cấp rõ ràng. Với các quy định tại Luật, UBCKNN đã có đầy đủ thẩm quyền để quản lý, giám sát toàn diện hoạt động về chứng khoán và TTCK; đảm bảo tính độc lập của UBCKNN trong hoạt động quản lý, điều hành, xử lý các vấn đề của thị trường; phù hợp với thông lệ quốc tế và các nguyên tắc của Tổ chức quốc tế các Uỷ ban Chứng khoán (IOSCO).

***d) Về tổ chức xã hội - nghề nghiệp về chứng khoán (Điều 10)***

Luật bổ sung quy định về tổ chức xã hội - nghề nghiệp về chứng khoán để tạo khung pháp lý cho vai trò và hoạt động của tổ chức này.

***đ) Về các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và TTCK* *(Điều 12)***

Quy định này được sửa đổi, bổ sung bảo đảm thống nhất với các tội danh trong lĩnh vực chứng khoán được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Theo đó, các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán gồm có:

- Trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện hành vi gian lận, lừa đảo, làm giả tài liệu, tạo dựng thông tin sai sự thật hoặc công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin hoặc bỏ sót thông tin cần thiết gây hiểu nhầm nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến hoạt động chào bán, niêm yết, giao dịch, kinh doanh, đầu tư chứng khoán, cung cấp dịch vụ về chứng khoán.

- Sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán cho chính mình hoặc cho người khác; tiết lộ, cung cấp thông tin nội bộ hoặc tư vấn cho người khác mua, bán chứng khoán trên cơ sở thông tin nội bộ.

- Sử dụng một hoặc nhiều tài khoản giao dịch của mình hoặc của người khác hoặc thông đồng để thực hiện việc mua, bán chứng khoán nhằm tạo ra cung, cầu giả tạo; giao dịch chứng khoán bằng hình thức cấu kết, lôi kéo người khác mua, bán để thao túng giá chứng khoán; kết hợp hoặc sử dụng các phương pháp giao dịch khác hoặc kết hợp tung tin đồn sai sự thật, cung cấp thông tin sai lệch ra công chúng để thao túng giá chứng khoán.

- Thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ về chứng khoán khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoặc chấp thuận.

- Sử dụng tài khoản, tài sản của khách hàng khi không được khách hàng ủy thác hoặc trái quy định của pháp luật hoặc lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của khách hàng.

- Cho người khác mượn tài khoản để giao dịch chứng khoán, đứng tên sở hữu chứng khoán hộ người khác dẫn đến hành vi thao túng giá chứng khoán.

- Tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán trái quy định của Luật Chứng khoán.

**2. Chào bán chứng khoán (Chương II)**

***a) Chào bán chứng khoán ra công chúng:***

*- Điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng (Điều 15):*

Luật Chứng khoán đã chuẩn hóa điều kiện, trình tự, thủ tục chào bán chứng khoán phù hợp cho từng loại chứng khoán; sửa đổi, tách quy định về điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng tại Luật Chứng khoán hiện hành thành chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để phù hợp với tính chất của từng đợt chào bán; đồng thời, quy định điều kiện chặt chẽ hơn trong trường hợp chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phù hợp với thông lệ quốc tế; bổ sung quy định nhằm gắn chào bán chứng khoán ra công chúng với niêm yết, đăng ký giao dịch tại SGDCK.

Với những quy định như vậy, chất lượng doanh nghiệp niêm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK Việt Nam trong thời gian tới sẽ được nâng cao hơn, qua đó giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư.

*+ Đối với chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng:* Sửa đổi, nâng điều kiện về vốn điều lệ đã góp từ 10 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng, phù hợp với sự phát triển của quy mô doanh nghiệp hiện nay, tương thích với điều kiện niêm yết trên SGDCK Hà Nội để gắn chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng với niêm yết chứng khoán; Nâng điều kiện kết quả hoạt động kinh doanh từ 01 năm lên 02 năm liền trước năm đăng ký chào bán có lãi để bảo đảm lựa chọn những công ty có hoạt động kinh doanh tăng trưởng ổn định, năng lực tài chính tốt; Bổ sung quy định điều kiện tối thiểu là 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn; trường hợp vốn điều lệ của tổ chức phát hành từ 1.000 tỷ đồng trở lên, tỷ lệ tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hànhđể bảo đảm phù hợp với điều kiện niêm yết tại SGDCK và tính thanh khoản của cổ phiếu công ty khi chào bán lần đầu ra công chúng, phù hợp với thông lệ quốc tế; Bổ sung quy định điều kiện có cam kết và phải thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán để gắn chào bán chứng khoán ra công chúng với niêm yết, đăng ký giao dịch trên SGDCK.

*+ Điều kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng:* Quy định điều kiện giá trị cổ phiếu phát hành thêm theo mệnh giá không lớn hơn tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành tính theo mệnh giá, trừ một số trường hợp cụ thể được quy định trong Luật. Đối với đợt chào bán ra công chúng nhằm mục đích huy động phần vốn để thực hiện dự án của tổ chức phát hành, Luật quy định cổ phiếu được bán cho các nhà đầu tư phải đạt tối thiểu là 70% số cổ phiếu dự kiến chào bán. Tổ chức phát hành phải có phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án.

*+ Về chào bán trái phiếu ra công chúng*: Sửa đổi, nâng điều kiện về vốn của doanh nghiệp chào bán trái phiếu ra công chúng từ 30 tỷ đồng Việt Nam trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán (Luật hiện hành là 10 tỷ đồng). Bổ sung điều kiện có kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với tổ chức phát hành trái phiếu theo quy định của Chính phủ về các trường hợp phải xếp hạng tín nhiệm và thời điểm áp dụng[[3]](#footnote-4).

*- Chào bán cổ phiếu với giá thấp hơn mệnh giá (Điều 13):* Để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có giá cổ phiếu giao dịch trên SGDCK thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng) thực hiện chào bán cổ phiếu huy động vốn để tiếp tục đầu tư, phát triển, Luật đã bổ sung quy định mang tính nguyên tắc trường hợp giá chứng khoán của tổ chức phát hành trên hệ thống giao dịch chứng khoán thấp hơn mệnh giá, tổ chức phát hành được chào bán chứng khoán với giá thấp hơn mệnh giá (khoản 3 Điều 13). Đồng thời, để tạo cơ sở pháp lý hướng dẫn việc chào bán cổ phiếu thấp hơn mệnh giá của tổ chức phát hành, Luật giao Chính phủ hướng dẫn cụ thể việc chào bán cổ phiếu thấp hơn mệnh giá (khoản 6 Điều 15). Pháp luật về kế toán hiện nay cũng đã có quy định về hạch toán kế toán trong trường hợp doanh nghiệp chào bán cổ phiếu mà giá chào bán thấp hơn mệnh giá.

*- Gắn chào bán chứng khoán ra công chúng với niêm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK:* Để thực hiện mục tiêu gắn chào bán chứng khoán ra công chúng với niêm yết, đăng ký giao dịch tại SGDCK, giảm thiểu thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian hoàn tất đợt chào bán để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức phát hành, dự thảo Luật đã bổ sung quy định về nghĩa vụ của tổ chức phát hành khi nộp hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng đến UBCKNN thì đồng thời phải nộp hồ sơ đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch chứng khoán, trừ trường hợp chào bán chứng chỉ quỹ mở (khoản 9 Điều 18).

*- Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận (Điều 21):*Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát chất lượng hoạt động của các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, phù hợp với thông lệ quốc tế, qua đó nâng cao chất lượng chứng khoán chào bán ra công chúng, Luật bổ sung quy định UBCKNN xem xét, chấp thuận và công khai danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận để thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán. Đồng thời, bổ sung, quy định rõ nghĩa vụ của tổ chức này khi thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

***b) Chào bán chứng khoán riêng lẻ (Điều 30, Điều 31):***Sửa đổi phù hợp với thông lệ quốc tế, tránh việc các doanh nghiệp lạm dụng chào bán riêng lẻ thay vì chào bán ra công chúng; quy định rõ đối tượng tham gia đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ của CTĐC chỉ bao gồm nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và bị hạn chế chuyển nhượng (tối thiểu 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và tối thiểu 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) (khoản 1 Điều 31).

**3. Công ty đại chúng (Chương III)**

***a) Điều kiện Công ty đại chúng (CTĐC) (khoản 1 Điều 32):*** Với mục tiêu nâng cao chất lượng hàng hóa trên TTCK, bảo đảm quy mô, tính đại chúng của công ty, tính khả thi trong thực hiện, không gây xáo trộn thị trường, Luật sửa đổi điều kiện về cơ cấu cổ đông (có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ) cho phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế; đồng thời, nâng điều kiện về vốn điều lệ đã góp tối thiểu từ 30 tỷ đồng trở lên (Luật hiện hành là 10 tỷ đồng trở lên).

***b) Chào mua công khai (Điều 35)***: Để bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch, nhằm ngăn ngừa tình trạng lách luật, thực hiện mua gom trong thời hạn dài dẫn đến sở hữu tỷ lệ chi phối/kiểm soát công ty mà không chào mua công khai, thực hiện thâu tóm không công bằng, Luật quy định rõ các chủ thể phải thực hiện chào mua công khai, sửa đổi các mốc sở hữu cụ thể phải chào mua công khai. Trường hợp nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành dẫn đến việc sở hữu đạt các mức theo quy định đã được Đại hội đồng cổ đông CTĐC, Ban đại diện quỹ đóng thông qua thì không phải chào mua công khai, tuy nhiên bổ sung quy định phải xác định rõ đối tượng chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng.

***c) CTĐC mua lại cổ phiếu của chính mình (Điều 36)****:* Luật sửa đổi theo hướng thống nhất với quy định tại Điều 131 của Luật Doanh nghiệp, công ty mua lại cổ phiếu của chính mình phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phiếu, ngoại trừ một số trường hợp như mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty, mua lại cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu; công ty chứng khoán mua lại cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ.

***d) Quản trị CTĐC (Điều 40, Điều 41)****:* Sửa đổi một số quy định về nguyên tắc quản trị công ty áp dụng đối với CTĐC phù hợp với nguyên tắc quản trị công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD/G20 năm 2015); quy định một số nội dung chủ yếu về quản trị CTĐC và giao Chính phủ quy định chi tiết.

**4. Thị trường giao dịch chứng khoán (Chương IV)**

***a) Về tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán (Điều 42)*:** Kế thừa Luật hiện hành, Luật quy định SGDCK Việt Nam và công ty con được tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán cho chứng khoán đủ điều kiện niêm yết; chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần; chứng khoán của các doanh nghiệp khác chưa đủ điều kiện niêm yết; chứng khoán của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; chứng khoán phái sinh và các loại chứng khoán khác theo quy định của Chính phủ. Đồng thời, quy định rõ ngoài SGDCK Việt Nam và công ty con, không tổ chức, cá nhân nào được phép tổ chức và vận hành thị trường giao dịch chứng khoán.

***b) Thành lập và hoạt động, cơ cấu tổ chức quản lý, điều lệ của SGDCK Việt Nam (Điều 43, Điều 44, Điều 45)*:**

Luật quy định SGDCK Việt Nam là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, giải thể, mô hình hoạt động, hình thức sở hữu, chức năng, quyền và nghĩa vụ của SGDCK Việt Nam và việc thành lập công ty con của SGDCK Việt Nam theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Đây là cơ sở pháp lý rất quan trọng để tái cấu trúc các SGDCK theo hướng hình thành các công ty con hoạt động chuyên biệt theo từng thị trường, chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, đồng thời mở ra cơ hội để các SGDCK Việt Nam có thể chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần khi điều kiện cho phép.

Cơ cấu tổ chức quản lý, Điều lệ của SGDCK Việt Nam được sửa đổi cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp, có tính đến các yếu tố đặc thù của SGDCK Việt Nam. Luật quy định về bộ máy quản lý của SGDCK Việt Nam phù hợp với từng mô hình doanh nghiệp (công ty TNHH hoặc công ty cổ phần), thống nhất với Luật Doanh nghiệp. Kế thừa Luật hiện hành, Luật quy định Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) SGDCK Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính phê chuẩn hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị SGDCK Việt Nam và ý kiến của Chủ tịch UBCKNN (khoản 2 Điều 44). Điều lệ SGDCK Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê chuẩn hoặc ban hành, sửa đổi, bổ sung theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và ý kiến của Chủ tịch UBCKNN (khoản 1 Điều 45). Quy định này thể hiện trách nhiệm của UBCKNN, Bộ Tài chính trong vai trò là cơ quan quản lý chuyên ngành đối với TTCK, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với lĩnh vực đặc thù là chứng khoán, bảo đảm thực hiện đúng theo nguyên tắc được khuyến nghị bởi IOSCO và phù hợp với thông lệ quốc tế[[4]](#footnote-5).

***c) Quyền và nghĩa vụ của SGDCK Việt Nam (Điều 46)***: Luật kế thừa hầu hết các quy định về quyền và nghĩa vụ của SGDCK Việt Nam trong Luật hiện hành. Tuy nhiên, để luật hóa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của SGDCK Việt Nam trên thực tế, bảo đảm cho SGDCK Việt Nam thực hiện tốt chức năng tổ chức và giám sát hoạt động giao dịch chứng khoán, Luật quy định rõ quyền của SGDCK Việt Nam tạm ngừng, đình chỉ giao dịch đối với một hoặc một số chứng khoán; kiểm tra, xử lý vi phạm đối với thành viên của SGDCK Việt Nam, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch theo quy chế của SGDCK Việt Nam; quy định rõ nhĩa vụ của SGDCK Việt Nam trong giám sát hoạt động giao dịch chứng khoán, việc tuân thủ nghĩa vụ của thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam...

Luật cũng bổ sung trách nhiệm của cán bộ, nhân viên, người lao động của SGDCK Việt Nam trong khi thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phải tuân thủ quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy định về bảo mật thông tin và quy định khác của pháp luật có liên quan.

***d) Niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán (Điều 48)****:* Qua khảo sát kinh nghiệm quốc tế nhận thấy, đa phần các doanh nghiệp khi chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng (IPO) đồng thời đã được chấp thuận niêm yết, đăng ký giao dịch trên SGDCK[[5]](#footnote-6). Luật bổ sung quy định chứng khoán đã chào bán ra công chúng, cổ phiếu của công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục, chứng quyền có bảo đảm, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn do UBCKNN chấp thuận phải được niêm yết, đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

***đ) Về tạm ngừng, đình chỉ, khôi phục một phần hoặc toàn bộ hoạt động giao dịch của SGDCK Việt Nam và công ty con (Điều 49):***Để bảo đảm hoạt động an toàn của thị trường, Luật bổ sung quy định UBCKNN thực hiện tạm ngừng, đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động giao dịch của SGDCK Việt Nam và công ty controng trường hợp sau đây:

- Khi xảy ra chiến tranh, thảm họa tự nhiên, biến động lớn của nền kinh tế, sự cố hệ thống giao dịch hoặc các sự kiện bất khả kháng khác làm ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch bình thường của thị trường giao dịch chứng khoán;

- Khi thị trường giao dịch chứng khoán có biến động bất thường hoặc trong trường hợp cần thiết để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và bảo đảm ổn định, an toàn, tính toàn vẹn của thị trường chứng khoán.

UBCKNN thực hiện việc khôi phục một phần hoặc toàn bộ hoạt động giao dịch của SGDCK Việt Nam và công ty con khi những nguyên nhân dẫn đến việc tạm ngừng, đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động giao dịch của SGDCK Việt Nam và công ty conđược khắc phục.

***e) Tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam (Điều 51)****:* Nhằm triển khai việc mở cửa thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện từng bước theo lộ trình, Luật quy định nguyên tắc nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài khi tham gia đầu tư, hoạt động trên TTCK Việt Nam tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, điều kiện, trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán và TTCK và giao Chính phủ quy định chi tiết.

**5. Đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán (Chương V)**

***a) Thành lập và hoạt động, cơ cấu tổ chức quản lý, điều lệ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam******(Điều 52 đến Điều 54)****:* Được sửa đổi, bổ sung tương tự như SGDCK Việt Nam.

***b) Quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam******(Điều 55):*** Bổ sung một số quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trên cơ sở rà soát thực tế hoạt động và kinh nghiệm quốc tế; bổ sung trách nhiệm của cán bộ, nhân viên, người lao động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong khi thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phải tuân thủ quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy định về bảo mật thông tin và quy định khác của pháp luật có liên quan.

***c) Thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam*** (Điều 56)*:* Luật quy định thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam bao gồm thành viên lưu ký, bổ sung thành viên bù trừ để phù hợp với thực tiễn.

***d) Về lưu ký chứng khoán (Điều 62):*** Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong giao dịch dân sự, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết tranh chấp về giao dịch bảo đảm trong trường hợp chủ sở hữu chứng khoán sử dụng chứng khoán cầm cố, thế chấp với nhiều bên, Luật bổ sung quy định Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm đối với chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định của Chính phủ (khoản 3 Điều 62).

***đ) Bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán (Điều 63):*** Luật đã sửa đổi, bổ sung bảo đảm bao quát hết các nguyên tắc bù trừ cho các thị trường, quy định rõ tổ chức tham gia thanh toán giao dịch chứng khoán.

***e) Quỹ bù trừ (Điều 67):*** Luật đã bổ sung quy định về quỹ bù trừ nhằm hỗ trợ bảo đảm khả năng thanh toán cho các giao dịch trên TTCK phái sinh.

***g) Tạm ngừng, đình chỉ, khôi phục hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (Điều 68):*** Cùng với việc bổ sung quy định về tạm ngừng, đình chỉ, khôi phục hoạt động giao dịch của SGDCK Việt Nam và công ty con, Luật bổ sung một điều quy định về tạm ngừng, đình chỉ, khôi phục hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam nhằm thống nhất, đồng bộ trong thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn của thị trường.

***h) Về ngân hàng thanh toán (Điều 69):*** Luật bổ sung quy định về điều kiện được lựa chọn là ngân hàng thanh toán; quyền, nghĩa vụ của ngân hàng thanh toán trên cơ sở luật hóa quy định của pháp luật hiện hành bảo đảm hiệu lực pháp lý cao trong hoạt động của ngân hàng thanh toán với tư cách là một tổ chức phụ trợ trên TTCK cung cấp dịch vụ thanh toán tiền cho các giao dịch chứng khoán.

**6. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (Chương VI)**

***a) Về cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán của CTCK, CTQLQ, chi nhánh CTCK, CTQLQ nước ngoài tại Việt Nam và đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh (Điều 70, Điều 71):*** Để khắc phục hạn chế của Luật hiện hành, Luật đã sửa đổi quy định cấp giấy phép thành lập và hoạt động đối với công ty chứng khoán (CTCK), công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (CTQLQ), chi nhánh CTCK và CTQLQ nước ngoài tại Việt Nam theo hướng tách thành 02 hoạt động: (1) Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán cho CTCK, CTQLQ, chi nhánh CTCK và CTQLQ nước ngoài tại Việt Nam; (2) Sau khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán, CTCK, CTQLQ phải đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, chi nhánh CTCK và CTQLQ nước ngoài tại Việt Nam phải đăng ký kinh doanh tại Cơ quan đăng ký kinh doanh.

***b) Về hoạt động của CTCK, CTQLQ:***

- Nhằm duy trì chất lượng, hiệu quả hoạt động của CTCK, CTQLQ, bổ sung quy định về trách nhiệm của các chủ thể này phải tuân thủ và duy trì các điều kiện cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán. Trường hợp không duy trì các điều kiện theo quy định, CTCK, CTQLQ phải thực hiện các biện pháp khắc phục và bị hạn chế hoạt động (Điều 85).

- Nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động nghiệp vụ của CTCK, Luật sửa đổi, bổ sung, quy định rõ các dịch vụ được cung cấp khi công ty chứng khoán được cấp phép các nghiệp vụ kinh doanh. Đồng thời, quy định rõ ngoài các dịch vụ được cung cấp khi được cấp phép thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh, công ty chứng khoán chỉ được cung cấp dịch vụ tài chính khác phù hợp với quy định của pháp luật sau khi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền tạm ngừng, đình chỉ việc cung cấp dịch vụ tài chính khác của công ty chứng khoán nếu việc cung cấp dịch vụ đó trái với quy định của pháp luật hoặc gây rủi ro hệ thống thị trường chứng khoán (Điều 86).

- Về quản lý tài sản của khách hàng (Điều 88): Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, tuân thủ các nguyên tắc về tách biệt và bảo vệ tài sản của khách hàng theo nguyên tắc của IOSCO, thuận tiện trong việc xử lý các trường hợp CTCK, CTQLQ giải thể, phá sản, Luật bổ sung quy định rõ quy định rõ tài sản của khách hàng do CTCK, CTQLQ tiếp nhận và quản lý, tài sản của khách hàng ủy thác trên tài khoản lưu ký của CTQLQ là tài sản của khách hàng, không phải của CTCK, CTQLQ…

# - Bổ sung một số nghĩa vụ của CTCK như xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dự phòng để bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục; thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán để có khả năng kiểm soát các hành vi của khách hàng trong giao dịch chứng khoán...(Điều 89).

Với các quy định nêu trên, phạm vi hoạt động của các tổ chức kinh doanh chứng khoán được mở rộng, tạo điều kiện tốt hơn cho các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

***c) Về hành nghề chứng khoán (Điều 97, Điều 98):*** Để nâng cao chất lượng đội ngũ người hành nghề chứng khoán, bảo đảm quản lý chặt chẽ hoạt động hành nghề chứng khoán, Luật sửa đổi, bổ sung quy định rõ các loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán; chuẩn hóa các điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán về năng lực hành vi, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cá nhân được cấp chứng chỉ (Điều 97); bổ sung, quy định rõ người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán chỉ được hành nghề chứng khoán với tư cách đại diện cho công ty chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán hoặc chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam hoặc công ty đầu tư chứng khoán (Điều 98).

**7. Quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và ngân hàng giám sát (Chương VII)**

Nội dung Chương này cơ bản kế thừa quy định của Luật hiện hành. Một số nội dung quy định về hạn chế đối với quỹ đại chúng được sửa đổi trên cơ sở tham khảo thông lệ quốc tế, phù hợp với thực trạng quản lý quỹ tại Việt Nam. Việc chào bán, thành lập, tổ chức lại các loại hình quỹ, Luật giao Chính phủ quy định. Đối với hoạt động của các loại hình quỹ thường mang tính kỹ thuật nên dự thảo Luật quy định thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**8. Công bố thông tin (Chương VIII)**

Để khắc phục bất cập, hạn chế của Luật hiện hành, đồng thời tiếp cận với thông lệ quốc tế, nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch của TTCK, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật như giao dịch nội bộ, thâu tóm doanh nghiệp bất hợp pháp, Luật đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

***a) Về đối tượng công bố thông tin (Điều 118)***

Luật bổ sung một số đối tượng phải công bố thông tin như: tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng; tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp; cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của CTĐC; nhà đầu tư, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của CTĐC, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng theo quy định và người có liên quan của người nội bộ.

Để bảo đảm linh hoạt trong thực tiễn áp dụng, Luật giao Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc công bố thông tin của từng đối tượng.

***b) Nguyên tắc công bố thông tin (Điều 119):*** Luật bổ sung quy định về nguyên tắc công bố thông tin nhằm chuẩn hóa các quy định về CBTT cho phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế hiện nay, bao gồm các nguyên tắc sau đây:

- Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

- Đối tượng quy định tại Điều 118 của Luật này khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và tổ chức nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố.

- Việc công bố thông tin của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện.

- Đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định của pháp luật.

***c) Nội dung công bố thông tin của các đối tượng (Điều 120 đến Điều 128)****:* Luật quy định các nội dung công bố thông tin cơ bản của các đối tượng phải công bố trên cơ sở luật hóa quy định đã được áp dụng ổn định tại văn bản dưới luật, đồng thời bảo đảm thống nhất với Luật Doanh nghiệp.

**9. Về thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại (Chương IX)**

***a)* *Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (Điều 130)*:** Luật bổ sung một số quyền cho UBCKNN trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm như: (i) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu đó hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, đến làm việc liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra; (ii) Yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch trên tài khoản của khách hàng đối với các trường hợp có dấu hiệu thực hiện hành vi bị nghiêm cấm; (iii) Yêu cầu doanh nghiệp viễn thông cung cấp tên, địa chỉ, số máy gọi, số máy được gọi, thời gian gọi để xác minh, xử lý hành vi bị nghiêm cấm. Với việc bổ sung các trách nhiệm và quyền hạn như trên, Bộ Tài chính, UBCKNN sẽ có điều kiện tốt hơn để tổ chức quản lý, giám sát TTCK theo thông lệ quốc tế và các nguyên tắc của IOSCO.

***b) Xử lý vi phạm (Điều 132)****:* Để có chế tài đủ mạnh, nâng cao tính răn đe, phòng ngừa, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trên TTCK, Luật sửa đổi quy định về mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính về chứng khoán như sau: đối với một số hành vi vi phạm nghiêm trọng ảnh hưởng đến tính minh bạch, an toàn của thị trường như thao túng thị trường, giao dịch nội bộ... thì mức phạt tiền tối đa là mười (10) lần khoản thu trái pháp luật đối với tổ chức và năm (5) lần khoản thu trái pháp luật đối với cá nhân; đối với các hành vi vi phạm khác quy định mức phạt tiền tối đa là 03 tỷ đồng đối với tổ chức và 1,5 tỷ đồng đối với cá nhân.

Với việc bổ sung các trách nhiệm và quyền hạn như trên, Bộ Tài chính, UBCKNN sẽ có điều kiện tốt hơn để tổ chức quản lý, giám sát TTCK theo thông lệ quốc tế và các nguyên tắc của IOSCO.

**10. Điều khoản thi hành (Chương X)**

Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Luật quy định cụ thể điều khoản chuyển tiếp đối với một số hoạt động phát sinh trước thời điểm hiệu lực của Luật này bảo đảm tính khả thi trong triển khai thực hiện Luật, cụ thể:

- Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam đã được cấp giấy phép trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện cấp phép theo quy định sau đây:

+ Công ty chứng khoán phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện cấp phép theo quy định tại khoản 1, điểm c và điểm d khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 74 của Luật này;

+ Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện cấp phép theo quy định tại khoản 1, điểm b và điểm c khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 75 của Luật này;

+ Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện cấp phép theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 76 của Luật này;

+ Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện cấp phép theo quy định tại các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 76 của Luật này.

- Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam đã được cấp giấy phép trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh theo quy định tại Điều 71 của Luật này; không phải thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán, trừ trường hợp có yêu cầu.

Sau 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam đã được cấp giấy phép trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép theo quy định của Luật này.

- Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, tổ chức, cá nhân khác đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp phép, chấp thuận trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì không phải thực hiện thủ tục cấp phép, chấp thuận lại theo quy định của Luật này.

Trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ đăng ký, đề nghị cấp phép, chấp thuận đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành nhưng đến ngày Luật này có hiệu lực thi hành chưa được cấp phép hoặc chưa được chấp thuận thì phải thực hiện theo quy định của Luật này.

- Công ty đại chúng có cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà vẫn đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2010/QH12 và các văn bản quy định chi tiết thi hành thì không bị hủy tư cách công ty đại chúng, không bị hủy niêm yết, đăng ký giao dịch, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

- Công ty đại chúng có cổ phiếu chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 của Luật này thì bị hủy tư cách công ty đại chúng.

- Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam phải hoạt động theo quy định của Luật này.

Các Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán đã thành lập và hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành tiếp tục tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2010/QH12 cho đến khi Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hoạt động theo quy định của Luật này./.

1. Hiện nay có 07 nghị định, 09 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 45 thông tư của Bộ Tài chính đang còn hiệu lực. [↑](#footnote-ref-2)
2. Theo thống kê trong vòng 10 năm, từ năm 2005 đến năm 2015, nguồn vốn chủ sở hữu của các doanh nghiệp nói chung đã tăng 16,35 lần. [↑](#footnote-ref-3)
3. Tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Philippine, Malaysia, Indonesia, phát hành trái phiếu ra công chúng phải có xếp hạng tín nhiệm. [↑](#footnote-ref-4)
4. Luật Chứng khoán đa số đều quy định bộ máy, tổ chức cũng như thẩm quyền của UBCK (cơ quan quản lý TTCK) trong bổ nhiệm chức danh quản lý của Sở; phê chuẩn Điều lệ Sở. [↑](#footnote-ref-5)
5. Tại Ấn Độ, theo ban Chứng khoán và Giao dịch chứng khoán Ấn Độ (SEBI) đã quyết định cắt giảm thời gian từ lúc IPO đến khi niêm yết trên TTCK từ 13 ngày (năm 2010) xuống chỉ còn 06 ngày (từ năm 2016). Đối với Sở GDCK Australia quy trình niêm yết bao gồm đưa cổ phiếu quy trình IPO và đưa cổ phiếu vào giao dịch (kéo dài khoảng 19 tuần, từ khi chỉ định đơn vị tư vấn đến khi kết thúc phát hành và đưa cổ phiếu vào giao dịch). [↑](#footnote-ref-6)